

Số: /QĐ - BQL

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án Nhà máy sản xuất Công ty TNHH Dextra Technology (Việt Nam) tại Lô CN7-02, Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015; số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 quy định về Quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; số 1438/QĐ-TTg ngày 03/10/2012 phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm 2025; số 173/QĐ-TTg ngày 04/02/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về chỉ tiêu quy hoạch tại Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 03/10/2012;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ xây dựng Quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 về hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 về bổ sung một số điều của Thông tư 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: số 2192/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm 2025; số 2629/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 phê

duyet Điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu1); số 17/2023/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; số 19/2020/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 ban hành quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-BQL của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng ngày 06/02/2024 về việc phê duyệt đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu1);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 6580107888 chứng nhận lần đầu ngày 04/4/2024, điều chỉnh lần 01 ngày 24/6/2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp cho Công ty TNHH Dextra Technology (Việt Nam);

Căn cứ Hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất số: CN7-02/2024/HĐTD ngày 18/5/2024 giữa Công ty Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Sao Đỏ và Công ty TNHH Dextra Technology (Việt Nam);

Căn cứ Văn bản số 70.2024/CV-TĐ ngày 05/7/2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Sao Đỏ cho ý kiến đề án Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án Nhà máy sản xuất Công ty TNHH Dextra Technology (Việt Nam) tại lô CN7-02 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1).

Xét đề nghị của Công ty TNHH Dextra Technology (Việt Nam) tại Tờ trình số 190624/TTr-DTVN ngày 19/6/2024; Phòng Quy hoạch và Xây dựng tại Tờ trình số 225/TTr -QHXD ngày 15/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án Nhà máy sản xuất Công ty TNHH Dextra Technology (Việt Nam), tại CN7-02, Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng với những nội dung sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án Nhà máy sản xuất Công ty TNHH Dextra Technology (Việt Nam).

2. Vị trí, phạm vi nghiên cứu:

a. Vị trí: Lô CN7-02, Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

b. Phạm vi ranh giới:

- Phía Bắc: tiếp giáp đường nội bộ Khu công nghiệp có lộ giới 40m;
- Phía Nam: tiếp giáp khu đất công nghiệp;
- Phía Tây: tiếp giáp khu đất công nghiệp;
- Phía Đông: tiếp giáp đường nội bộ khu công nghiệp có lộ giới 28m

3. Quy mô lập quy hoạch:

Diện tích khu vực lập quy hoạch: 37.500,00m².

4. Tính chất chức năng khu vực lập quy hoạch:

Xây dựng Nhà máy sản xuất dụng cụ cầm tay bao gồm: Tua vít, máy khoan, dụng cụ làm vườn (dụng cụ cắt cỏ, dụng cụ cắt cây), máy mài, cưa, búa và các phụ kiện đi kèm.

5. Nội dung quy hoạch:**5.1. Quy hoạch sử dụng đất:**

Dự án Nhà máy sản xuất Công ty TNHH Dextra Technology (Việt Nam) được quy hoạch các loại đất: đất xây dựng công trình, đất cây xanh và đất giao thông nội bộ + bãi đỗ xe.

Bảng cân bằng sử dụng đất

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	21.916,00	58,44
2	Đất cây xanh	7.498,50	20,00
3	Đất giao thông nội bộ và bãi đỗ xe	8.085,50	21,56
	Tổng	37.500,00	100,00

Bảng thống kê chi tiết sử dụng đất

TT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Tầng cao tối đa (tầng)
1	Đất xây dựng công trình		21.916,00	58,44	
	Nhà xưởng 1 + văn phòng 1	1	4.256,00		3
	Nhà xưởng 2A	2A	4.032,00		1
	Nhà xưởng 2B	2B	4.032,00		1
	Nhà xưởng 3	3	8.288,00		1
	Bể PCCC ngầm + bể nước sinh hoạt (xây ngầm, diện tích 319,00m ²)	4	-		-
	Nhà bảo vệ + phòng bơm	5	62,50		1
	Nhà bảo vệ cổng container	5.1	18,00		1
	Nhà để xe máy	5B	229,00		1
	Nhà xử lý nước thải	6	50,00		1
	Bể xử lý nước thải ngầm (xây ngầm, diện tích 90,00m ²)	6A	-		-
	Nhà rác	7	120,00		1

TT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Tầng cao tối đa (tầng)
	Kho hóa chất	8	38,50		1
	Kho pin	8A	270,00		1
	Cầu nối 2 nhà	9	450,00		1
	Trạm biến áp + máy phát điện	10	70,00		1
2	Đất cây xanh		7.498,50	20,00	
3	Đất giao thông nội bộ và bãi đỗ xe		8.085,50	21,56	
	Bãi đỗ ô tô ngoài trời	5A	-		-
	Tổng		37.500,00	100,0	

- Mật độ xây dựng của dự án: 58,44%; - Hệ số sử dụng đất: 0,82 lần.

- Tỷ lệ cây xanh của dự án: 20,00%

5.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- **Đất xây dựng công trình:** Diện tích 21.916,00m² chiếm 58,44% diện tích đất dự án, xây dựng các công trình nhà xưởng + văn phòng, nhà xưởng, nhà bảo vệ, nhà để xe, kho hóa chất, kho pin, các công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật, được thiết kế đơn giản, hiện đại, phù hợp với cảnh quan khu vực xung quanh.

- **Đất cây xanh:** Diện tích 7.498,50m² chiếm 20,00% diện tích đất dự án. Khu đất cây xanh bố trí bao bọc xung quanh công trình kết hợp với hệ thống giao thông tạo cảnh quan thoáng đãng cho khu vực. Các loại cây trồng được lựa chọn phù hợp với điều kiện của địa phương và phù hợp với cảnh quan tổng thể khu vực.

- **Đất giao thông nội bộ và bãi đỗ xe:** Diện tích 8.085,50m², chiếm 21,56% diện tích đất dự án. Bao gồm đất giao thông nội bộ, các bãi đỗ xe.

5.3. Quy định việc kiểm soát về kiến trúc, cảnh quan:

- Công trình điểm nhấn: Trong phạm vi nhà máy, các công trình có chiều cao tầng tương đối bằng nhau và cùng hình thức kiến trúc nên đồ án không xác định công trình điểm nhấn.

- Chiều cao xây dựng công trình: Được xác định cụ thể trong giai đoạn thiết kế công trình.

- Khoảng lùi công trình: Căn cứ đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1) đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 31/8/2023, căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch Xây dựng QCVN: 01/2021/BXD quy định khoảng lùi tối thiểu của công trình chính đối với tường rào dự án phía tiếp giáp đường giao thông khu công nghiệp là 6,0m.

- Màu sắc chủ đạo công trình: sáng, nhẹ.

5.4. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a. Giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Phía Bắc giáp đường nội bộ khu công nghiệp có chiều rộng 40 (mặt đường 15x2m), dải phân cách 6m, vỉa hè 2x2,0m.

+ Phía Đông giáp đường nội bộ khu công nghiệp có chiều rộng 28m (mặt đường 10,5x2m), dải phân cách 3m, vỉa hè 2x2,0m.

- Giao thông đối nội:

+ Đường giao thông nhà máy kết nối công nhà máy có bề rộng 15,0m. Đường giao thông nằm giữa 2 nhà xưởng có bề rộng từ 5,0 đến 6,0m. Đường giao thông phía trước nhà xưởng có bề rộng 6,0-22,0m. Đường giao thông bao quanh các công trình có bề rộng từ 3,5- 6,0m đảm bảo yêu cầu cho xe chữa cháy và kết hợp giao thông nội bộ trong nhà máy.

+ Hai bên đường trong nhà máy có bố trí cây xanh, đèn đường.

- Bố trí công nhà máy tại phía Bắc và phía Đông dự án, kết nối với đường của khu công nghiệp.

b. Chuẩn bị kỹ thuật (cao độ Lục địa):

- Căn cứ quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 08/3/2018, khu vực công nghiệp tại quận Hải An $\geq +2,85$ m (cao độ Lục địa).

- Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu1): cao độ khống chế thấp nhất là +5,0m (cao độ Hải đồ), tương đương cao độ +3,10m (cao độ Lục địa); các khu vực tiếp giáp khu vực nghiên cứu có cao độ $\geq +3,10$ m.

- Xét thực trạng địa hình trong khu vực lập quy hoạch.

Lựa chọn cốt nền xây dựng của khu vực quy hoạch $\geq +3,61$ m (cao độ Lục địa).

c. Thoát nước mưa:

- Hình thức thoát nước:

+ Mạng lưới cống thoát nước mưa tách riêng hoàn toàn.

+ Nước mặt được thu gom và thoát ra tuyến cống D300 ÷ D800 và thoát ra tuyến cống hiện trạng dưới đường tiếp giáp phía Đông khu đất qua 01 điểm đầu nối.

- Mạng lưới cống thoát nước: Cống thoát nước được thiết kế theo kiểu tự chảy, bố trí các cống thoát sao cho hướng thoát về các cống trục chính, các kênh thoát nước là nhanh nhất và ngắn nhất. Vị trí các cống được bố trí chôn dưới cây xanh, thảm cỏ hoặc dưới lòng đường (theo hướng thoát), hệ thống thu nước mặt đường bằng các ga thu trực tiếp với khoảng các hố ga từ 30m ÷ 40m. Dọc theo tuyến cống thoát nước bố trí các giếng thăm với khoảng cách từ 40 ÷ 50m, cuối tuyến cống xây dựng các miệng xả để xả nước vào hồ, kênh, mương thoát nước.

d. Cấp nước:

- Nguyên tắc thiết kế: Tuân thủ các định hướng của đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và các dự án, quy hoạch đã được duyệt trong khu vực.

- Giải pháp thiết kế: Mạng lưới cấp nước sinh hoạt riêng với mạng lưới chữa cháy. Cấp nước đảm bảo an toàn và liên tục đến công trình.

- Nguồn cấp: Nhà máy nước KCN Nam Đình Vũ (khu 1) có công suất dự kiến 7000m³/ngđ

- Công trình đầu mối: bể chứa và trạm bơm nước sạch, nước dự trữ phục vụ cho cấp nước chữa cháy và sản xuất (quy mô các công trình sẽ được xác định tại các bước tiếp theo của dự án).

- Mạng lưới đường ống:

+ Sử dụng các tuyến ống HDPE, ống thép đối với ống cấp nước sinh hoạt, sản xuất có đường kính từ DN110÷DN32 được thiết kế theo mạng vòng để đảm bảo cung cấp nước an toàn và liên tục. Lắp đặt tuyến ống cấp nước DN110 đầu nối với tuyến ống cấp nước hiện trạng dưới tiếp giáp phía Đông Bắc để cấp vào bể chứa nước của dự án.

+ Đường ống cấp nước đặt bên dưới vỉa hè, độ sâu đặt ống trung bình từ 0,7m, ống ngang qua đường phải đảm bảo độ sâu tối thiểu 1m, tại những vị trí ống ngang qua đường phải lắp đặt tấm đan giảm tải (bên trên), ống lồng bên ngoài (ống thép, ống bê tông ly tâm) hoặc đặt trong các tuynel, hào kỹ thuật. Đường ống dẫn và mạng lưới phải đặt dốc về phía xả cặn với độ dốc không nhỏ hơn 0,001. Bố trí đồng hồ, hồ van, tee chờ, van khóa tại các nút trên mạng lưới đường ống để quản lý, vận hành và sửa chữa từng đoạn ống khi cần thiết. Điểm cuối các tuyến ống có bố trí các hố xả cuối tuyến.

- Cấp nước chữa cháy: Mạng lưới cấp nước chữa cháy là mạng lưới áp lực thấp kết hợp với mạng lưới cấp nước sản xuất, gồm các đường ống cấp nước DN110, trên đó đặt các trụ nước chữa cháy, khoảng cách giữa các trụ ≤ 150 m, đồng thời đảm bảo tối thiểu 02 trụ phục vụ đến mọi điểm của nhà xét theo phương ngang và bán kính phục vụ của mỗi trụ nước không lớn. Đối với các công trình, hệ thống cấp nước chữa cháy bên trong được thiết kế tại các bước tiếp theo của dự án.

e. Cung cấp năng lượng và chiếu sáng:

- Nguồn điện: Từ trạm biến áp 110/22kV Khu công nghiệp Nam Đình Vũ.

- Điểm đầu 22kV: bố trí 01 điểm đầu 22kV dưới đường tiếp giáp phía Đông Bắc dự án để cấp nguồn cho trạm biến áp dự kiến.

- Trạm biến áp: 01 trạm biến áp 22/0,4kV công suất 1600kVA cấp nguồn cho các phụ tải công nghiệp, đầu mỗi hạ tầng kỹ thuật và chiếu sáng tại vị trí nhà số 10.

- Lưới điện:

+ Lưới trung áp: 01 tuyến cáp ngầm 22kV từ điểm đầu nối cấp nguồn cho trạm biến áp.

+ Lưới hạ áp: Quy hoạch các tuyến cáp ngầm 0,4kV cấp nguồn cho các phụ tải thông qua các hộp kỹ thuật.

- Lưới chiếu sáng:

+ Nguồn cấp chiếu sáng được lấy từ trạm biến áp dự kiến thông qua 01 tủ điều khiển đặt tiếp giáp trạm biến áp.

+ Phương pháp chiếu sáng: Đường giao thông sử dụng loại đèn Led công suất 115WW/đèn; Cột đèn cao áp chiếu sáng sử dụng loại cột thép bát giác cân liền cần đơn, mạ nhúng kẽm nóng, chiều cao 8m cho đoạn đi trên hè, đoạn giáp công trình đèn chiếu sáng được treo trên trường nhà xưởng. Khoảng cách tính toán giữa các cột đèn 35m/cột. Điều khiển đóng ngắt hệ thống chiếu sáng trong khu vực dự kiến lắp đặt hệ thống tự động theo thời gian.

+ Sử dụng cáp ngầm 0,4kV được luồn trong ống nhựa chịu lực HDPE và chôn trực tiếp trong đất, cách cốt san nền 0,7m.

f. Thoát nước thải:

- Giải pháp thoát nước thải:

+ Hệ thống thoát nước thải được thiết kế riêng với hệ thống thoát nước mưa.

+ Nước thải được thu gom về bể xử lý nước trước khi đầu nối với tuyến cống thoát nước thải hiện trạng dưới đường tiếp giáp phía Bắc khu đất; sau đó thoát về khu xử lý nước thải của KCN Nam Đình Vũ (khu 1).

Đường cống thoát nước thải: sử dụng ống UPVC kích thước D300; độ dốc tối thiểu $\text{imin} \geq 1/D$. Độ sâu chôn cống tối thiểu đối dưới vỉa hè là 0,3m; dưới lòng đường là 0,5m (tính đến đỉnh cống). Ga nước thải bố trí tại các điểm giao cắt, đổi hướng dòng chảy, khoảng cách 2 ga không quá 30m.

g. Quản lý chất thải rắn:

- Phân loại CTR: Để thuận tiện trong việc thu gom, vận chuyển, tái sử dụng và xử lý cần tiến hành phân loại chất thải rắn ngay từ nguồn phát thải thành 2 nguồn chính là CTR sinh hoạt hữu cơ (thu gom hằng ngày) và CTR công nghiệp, CTR vô cơ (thu gom định kỳ).

- Thu gom và xử lý CTR: bố trí các thùng lưu chứa CTR bằng nhựa có nắp đậy tại sân, đường dạo, bên trong công trình với cự ly không quá 100m đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Các loại chất thải rắn khác nhau sẽ được đơn vị chức năng tương ứng thu gom, vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn cấp thành phố.

h. Hạ tầng viễn thông tự động:

- Nguồn cấp: Hệ thống thông tin liên lạc cho khu nghiên cứu được đầu nối vào tuyến cáp quang trên đường Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1). Khu vực thiết kế được đảm bảo về dung lượng cũng như lưu lượng thuê bao dự kiến.

- Phương thức: Đường truyền dữ liệu đảm bảo được các nhu cầu sử dụng theo từng khu vực, theo từng giai đoạn sao cho dung lượng của các đường cáp không lãng phí. Hạ ngầm cáp thông tin để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan, đồng thời phải đồng bộ với các hệ thống hạ tầng cơ sở khác. Hệ thống ống luồn cáp và bể cáp thông tin liên lạc sẽ được đầu tư xây dựng để sẵn sàng phục vụ cho các đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc. Thiết kế các đường ống PVC/D63 chôn ngầm sẵn dưới hè đường, các bể cáp tại vị trí tuyến đi vào nhánh phụ, khoảng cách trung bình giữa các bể cáp từ 60m -100m.

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan và tổ chức thực hiện:

- Giao Phòng Quy hoạch và Xây dựng phối hợp với Công ty TNHH Dextra Technology (Việt Nam) và các đơn vị liên quan công bố công khai đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án Nhà máy sản xuất Công ty TNHH Dextra Technology (Việt Nam), tại Lô CN7-02, Khu phi thuế quan và Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Công ty TNHH Dextra Technology (Việt Nam) và đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu trong đồ án quy hoạch; đảm bảo nghiên cứu đúng chỉ giới khu đất, tuân thủ các quy định hiện hành về quy hoạch, xây dựng và các quy định khác theo pháp luật hiện hành.

- Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 Dự án Nhà máy sản xuất Công ty TNHH Dextra Technology (Việt Nam) được phê duyệt là căn cứ để lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý theo quy hoạch.

- Khi có yêu cầu điều chỉnh quy hoạch, Công ty TNHH Dextra Technology (Việt Nam) có trách nhiệm lập hồ sơ báo cáo Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Trưởng các Phòng: Quy hoạch và Xây dựng, Quản lý Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công ty TNHH Dextra Technology (Việt Nam) và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TB, PTB C.Đ.Anh;
- Sở Xây dựng;
- UBND quận Hải An;
- Cty CP TĐ Đầu tư Sao Đỏ;
- Lưu VP, QHXD.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Chu Đức Anh